

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày 30 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Xuân Thuận

Ông Nguyễn Khắc Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm: 1990, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1959 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1961; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1988 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền sự; tiền án: (không); nhân thân: Ngày 09/6/2011, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Hoàng Văn D, sinh năm: 1976; trú tại: thôn I, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đinh Công Q, sinh năm: 1993; trú tại: thôn I, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/3/2019, Lê Văn N đi bộ từ nhà trọ thuộc khu phố 2, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đến khu N, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. N phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 93P1 –

175.78 của anh Hoàng Văn D đang dựng ở phía nhà đang xây dựng, chìa khóa cắm trên ổ khóa và không có người trông coi nên N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. N dắt xe ra đường, nổ máy và điều khiển đến nhà chị gái là Lê Thị D, trú tại đội B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước và tháo biển số xe cất giấu tại phòng khách. Đến chiều cùng ngày thì N điều khiển xe đến nhà anh rể Lê Tiến V, tại khu H, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước gửi xe. Sáng ngày hôm sau N đến nhà anh V lấy xe về và gắn biển số xe 93N2 – 1487 (Biển số xe giả do N lấy tại nhà anh V trước đó). Ngày 04/4/2019, N đến Công an phường L tự thú và giao nộp xe mô tô mà N đã chiếm đoạt ngày 30/3/2019.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 93P1 – 175.78, số khung S5C640BY466571, số máy 5C64 – 466580, mang tên Đinh Công Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/HĐ – ĐGTSTTHS ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long, kết luận: giá trị của 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 93P1 – 175.78, số khung S5C640BY466571, số máy 5C64 – 466580 bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm ngày 31/3/2019 là 8.000.000 đ (Tám triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 30/CTr – VKS ngày 27/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Lê Văn N tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn N tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự thú nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 93P1 – 175.78, số khung S5C640BY466571, số máy 5C64 – 466580, đứng tên Đinh Công Q Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Phước Long đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Phú Riềng điều tra theo thẩm quyền nên đề nghị Hội đồng xét xử hướng dẫn cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh Công Q liên hệ Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Phú Riềng để được giải quyết theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: Vào hồi 12 giờ ngày 30/3/2019, tại khu phố N, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước, Lê Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng Văn D là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 93P1 – 175.78, số khung S5C640BY466571, số máy 5C64 – 466580, có giá 8.000.000 đ (Tám triệu đồng).

Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ. Xét thấy việc thỏa thuận này là không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại D số tiền 5.000.000đ.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 93P1 – 175.78, số khung S5C640BY466571, số máy 5C64 – 466580. Quá trình điều tra xác định xe trên của anh Đinh Công Q đã bị mất trộm vào năm 2011, cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Phước Long đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Phú Riềng xử lý theo thẩm quyền là đúng.

Đối với biển số xe 93N2 – 1487 của ông Lê Tiến V, quá trình điều tra, xác định đây là biển số xe giả, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để xác minh làm rõ sau là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung (Hình phạt tiền) cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: **Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.**

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo N và bị hại D về việc bị cáo N phải bồi thường cho bị hại D số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/7/2019).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNGL;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Tịnh